

Bản án số: 22/2024/HS-ST  
Ngày 29-3-2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hứa Minh Thân

Ông Luân Văn Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lăng Thị Em - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng tham gia phiên tòa:**  
Ông Hoàng Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2024, Quyết định số 08/2024/QĐ-TA ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc thay đổi Hội thẩm nhân dân, đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn M, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Ký S, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Khúc Thị K, sinh năm 1947; có vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 05-01-2024 đến ngày 08-01-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn A, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1971 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1939 và bà Lý Thị T, sinh năm 1943; có vợ: Nông Thị H, sinh năm 1981 và 02 con, cùng sinh năm 2012; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị

xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ ngày 05-01-2024 đến ngày 08-01-2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: Anh Hà Thanh N; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi nhận được đơn tố cáo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Văn A, sinh năm 1971, trú tại: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn tổ chức ghi số lô, số đề gây mất trật tự tại địa phương. Hồi 18 giờ 30 phút ngày 04-01-2024, tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra tại nhà của Nguyễn Văn A phát hiện 01 tờ giấy A4 có ghi nhiều chữ số là bảng cấp ghi số lô, số đề của Nguyễn Văn A ghi cho khách đến mua và số tiền 2.290.000đ (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) là số tiền khách đánh. Nguyễn Văn A khai nhận số lô, số đề ghi trên tờ giấy A4 là Nguyễn Văn A ghi cho khách rồi nộp lại cho Ngô Văn M, sinh năm 1990, trú tại: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để hưởng hoa hồng. Ngày 05-01-2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ngô Văn M, phát hiện tại chân giường phòng ngủ của Ngô Văn M có 01 tờ giấy A4 ghi số lô, số đề ngày 04-01-2024 có các chữ số ghi trên giấy giống với các chữ số ghi trên tờ giấy A4 thu giữ của Nguyễn Văn A. Sau khi thu giữ được các tài liệu liên quan tới hành vi đánh bạc, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Ngô Văn M và Nguyễn Văn A để tiến hành điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận giám định số 244/KL-KTHS ngày 25-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 2.290.000đ (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng đầu tháng 12 năm 2023, một người đàn ông tên L quen biết với Ngô Văn M từ năm 2018 khi cả hai cùng đi vác hàng thuê tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đến nhà Ngô Văn M và đặt vấn đề với Ngô Văn M ghi số lô, số đề cho khách rồi chuyển lại cho L để hưởng tiền hoa hồng. Sau khi Ngô Văn M đồng ý ghi số lô, số đề cho L thì Ngô Văn M có đặt vấn đề với Nguyễn Văn A là hàng xóm của Ngô Văn M ghi số lô, số đề rồi nộp lại cho Ngô Văn M để Ngô Văn M chuyển cho L. Hàng ngày, khoảng 17 giờ 45 phút thì Nguyễn Văn A sẽ mang bảng lô, đề ghi được cho khách đến nộp cho Ngô Văn M, Ngô Văn M sẽ chép lại ra một tờ giấy rồi đến 18 giờ thì L sẽ đến nhà Ngô Văn M để chụp lại bảng lô, đề ghi được. Mỗi lần L, Ngô Văn M thu bảng lô, đề của ngày hôm nay thì sẽ thanh toán tiền thắng, thua của ngày trước đó. Cách thức ghi số lô, số đề và hưởng hoa hồng như sau:

- Loại hình Lô: Mỗi lô là một cặp số có 02 chữ số, số lô trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của một trong 27 kết quả các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm lô tương ứng với 23.000 đồng, người chơi thắng sẽ nhận được 80.000đ/01 điểm; Ngô Văn M được hưởng lợi 500đ/01 điểm còn Nguyễn Văn A được hưởng lợi 1000đ/01 điểm.

- Loại hình đề: Mỗi số đề là một cặp số có 02 chữ số, số đề trúng thưởng là số trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm đề tương ứng với 1.000 đồng, người chơi thắng sẽ nhận được 70.000 đồng/01 điểm; Ngô Văn M được hưởng lợi 50 đồng/01 điểm còn Nguyễn Văn A được hưởng lợi 250 đồng/01 điểm.

- Loại hình Lô xiên: Mỗi lô xiên (xiên hai, xiên ba...) là những cặp số có 02 chữ số, số lô xiên trúng thưởng là những cặp số (hai số, ba số) trùng với 02 số cuối của 27 kết quả các giải thưởng xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó. Một điểm lô xiên (xiên hai, xiên ba...) tương ứng với 10.000 đồng; Ngô Văn M được hưởng lợi 500 đồng/01 điểm còn Nguyễn Văn A được hưởng lợi 2500 đồng/01 điểm.

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 04-01-2024, Nguyễn Văn A ghi cho khách vắng lai được 325 điểm đề, 85 điểm lô và 01 điểm lô xiên, được tổng số tiền 2.290.000đ (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng). Sau khi ghi xong, Nguyễn Văn A tổng hợp vào một tờ giấy A4 được rồi sẽ mang đến nhà của Ngô Văn M để nộp cho Ngô Văn M (Nguyễn Văn A sẽ phải trả cho Ngô Văn M 2.121.250 đồng và hưởng hoa hồng 168.750 đồng). Khoảng 18 cùng ngày, Lân đến nhận bảng số lô, số đề của Nguyễn Văn A đã chuyển cho Ngô Văn M (Ngô Văn M sẽ phải trả cho L 2.062.000 đồng và hưởng hoa hồng 59.250 đồng). Đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng ngày 04-01-2024, bảng số lô, số đề mà A nộp cho M trúng thưởng số đề 40x15 điểm, mỗi điểm được 70.000 đồng tương ứng với số tiền 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Trúng số lô 30x25 điểm, 94x10 điểm, mỗi điểm được 80.000 đồng tương ứng với số tiền 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng số tiền đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề giữa A với M là 5.971.250đ (Năm triệu chín trăm bảy mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Ngô Văn M, Nguyễn Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo biết hành vi phạm tội đã thực hiện là vi phạm pháp luật tuy nhiên do háms lời nên các bị cáo vẫn thực hiện.

Tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn M, Nguyễn Văn A phạm tội Đánh bạc; đề nghị áp dụng:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn A

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

2. Áp dụng Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Văn M

Xử phạt bị cáo Ngô Văn M từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Truy thu đối với bị cáo Ngô Văn M với số tiền 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.290.000đ (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người chứng kiến anh Hà Thanh N đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; tuy nhiên đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án; do vậy căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, Biên bản sự việc ngày 04-01-2023, Kết luận giám định số 244/KL-KTHS ngày 25-01-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng

Sơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Ngày 04-01-2024, Nguyễn Văn A và Ngô Văn M đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “ghi số lô, số đề” tại thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì bị tổ công tác Công an huyện Văn Lãng kiểm tra, phát hiện. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 5.971.250 (Năm triệu chín trăm bảy mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng). Vì vậy có đủ căn cứ kết luận truy tố các bị cáo phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra là mất trật tự an ninh tại địa phương, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để có mức hình phạt tương xứng, phù hợp với mức độ hành vi của các bị cáo, cần xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo như sau:

[6] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm trong việc đánh bạc nhưng là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Ngô Văn M có vai trò chủ động, tích cực hơn bị cáo Nguyễn Văn A.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Ngô Văn M có bố là Ngô Việt S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[10] Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, quá trình tại ngoại luôn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về

án treo. Do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng là phù hợp, đảm bảo tính răn đe đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) Qua xác minh tại giai đoạn điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản riêng, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo Nguyễn Văn A thuộc diện hộ cận nghèo. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng bị cáo Ngô Văn M chưa thanh toán tiền đánh số lô, số đề cho Nguyễn Văn A do đó truy thu đối với bị cáo Ngô Văn M số tiền 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

[13] Về vật chứng: Đối với số tiền 2.290.000đ (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn A (có biên bản niêm phong kèm theo) là số tiền ghi số lô, số đề mà có trong đó có 2.121.250 (Hai triệu một trăm hai mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) là số tiền đánh bạc giữa bị cáo Nguyễn Văn A và Ngô Văn M và số tiền 168.750 (Một trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) là tiền ghi số lô, số đề cho những khách vắng lai bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ và là tiền vi phạm pháp luật nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[14] Đối với người đàn ông tên L mà bị cáo Ngô Văn M quen tại thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do không đủ thông tin nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[15] Đối với tang vật của vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp, đúng quy định nên được chấp nhận.

[17] Các bị cáo Ngô Văn M, Nguyễn Văn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[18] Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Văn M.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn A.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn M, Nguyễn Văn A phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29-03-2024.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29-03-2024.

Giao bị cáo Ngô Văn M cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Ngô Văn M số tiền 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với số tiền 2.290.000đ (Hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn A.

*(Số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại số tài khoản 35910105477900000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo giấy nộp tiền ngày 12-3-2024).*

5. Về án phí: Các bị cáo Ngô Văn M, Nguyễn Văn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an H.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi Cục THADS H.Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thùy Linh**